

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung 4. Hoạt động ứng dụng (1 phút) - Qua bài đọc, em rút ra bài học gì? 5. Hoạt động sáng tạo (1 phút) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc phân vai trước lớp - Lớp nhận xét, bình chọn. - HS nêu suy nghĩ của mình - Đặt tên khác cho câu truyện
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 29: PHÉP CỘNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Học sinh củng cố kiến thức về phép tính cộng các số đến sáu chữ số

2. Kỹ năng

- HS biết đặt tính và biết thực hiện phép cộng các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

3. Thái độ

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

4. Góp phần phát triển các NL:

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (dòng 1,3), bài 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS: Sgk, bảng con, vở

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ.
2. Hình thành kiến thức mới * Mục tiêu: Biết đặt tính và biết thực hiện phép cộng các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.	

***Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp**

- Nêu VD: a. $48352 + 21026$
b. $367859 + 541728$,
- GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét bài làm của cả hai bạn trên bảng
- + Em hãy nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính của mình ?
- GV kết luận, chuyển hoạt động

- 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào nháp, đổi chéo kiểm tra bài
- HS kiểm tra bài bạn và nêu nhận xét.
- Trình bày về
- + Cách đặt tính: các chữ số cùng 1 hàng thẳng cột với nhau
- + Cách tính: Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái.

3. Hoạt động thực hành:(20p)

- * Mục tiêu: - HS thực hành đặt tính và tính chính xác.
- Vận dụng làm các bài toán liên quan

*** Cách tiến hành:.**

Bài 1:

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề
- GV yêu cầu HS tự đặt tính và thực hiện phép tính, sau đó chữa bài.

+Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một số phép tính trong bài.

- GV nhận xét, đánh giá.

Bài 2 (dòng 1+3) Với HSNK yêu cầu làm hết cả bài

- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chưa đạt trong lớp.

Bài 3.

- GV gọi 1 HS đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS tự làm bài.

Tóm tắt

Cây lấy gỗ: 325 164 cây

Cá nhân-Nhóm 2- Lớp

- HS đọc yêu cầu đề
 - 4 HS lên bảng làm bài,
 - HS cả lớp làm bài vào nháp- Nhóm trưởng các nhóm đi kiểm tra kết quả và báo cáo
 - HS nêu:
 - +Cách đặt tính:
 - + Cách thực hiện phép tính: $5247 + 2741$ (cộng không nhớ) và phép tính $2968 + 6524$ (cộng có nhớ)
- | | | | |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 4682 | 2968 | 5247 | 3917 |
| <u>2305</u> | <u>6524</u> | <u>2741</u> | <u>5267</u> |
| 6987 | 9492 | 7988 | 9184 |

- HS làm bài
 - HS đổi vở kiểm tra kết quả cho nhau
- | | |
|-------------|------------|
| 4685 | 57696 |
| <u>2347</u> | <u>814</u> |
| 7032 | 58510 |

- 1 HS đọc đề
- HS phân tích bài toán
- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.

<p>Cây ăn quả: 60 830 cây Tất cả: cây ? HD phân tích bài toán -GV nhận xét, đánh giá 5-7 bài của HS</p>	<p><u>Bài giải</u> Số cây huyện đó trồng được tất cả là: $325\ 164 + 60\ 830 = 385\ 994$ (cây) Đáp số: 385 994 cây</p>
<p>Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p>	<p>- HS làm bài vào vở Tự học – Nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính</p>
	<p><u>Đáp án</u></p>
	<p>a) $x - 363 = 975$</p>
	<p>$x = 975 + 363$</p>
	<p>$x = 1338$</p>
	<p>b) $207 + x = 815$</p>
	<p>$x = 815 - 207$</p>
	<p>$x = 608$</p>
<p>4, HD ứng dụng (1p)</p>	<p>- Nêu lại cách đặt tính và tính trong phép cộng</p>
<p>5. HD sáng tạo (1p)</p>	<p>- Giữ nguyên lời văn, bài 3 thay số để tạo ra bài toán mới và giải</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn viết thư (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả, ...)

2. Kỹ năng

- HS biết nhận xét và tự sửa lỗi để có các câu văn hay.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác, có ý thức học hỏi các bài văn hay

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV:- Bảng phụ, phiếu học tập thống kê các lỗi.

- HS: - Vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5p) - HS hát khởi động + <i>Một bức thư gồm những phần nào?</i> <i>Nhiệm vụ chính của mỗi phần là gì?</i>	- TBVN và TBHT điều hành + <i>Mở đầu, phần chính, phần cuối</i>
2. . Hoạt động thực hành: (27p) * Mục tiêu: Hs nắm rõ cấu tạo của một bài văn viết thư, những bức thư viết hay, tình cảm,những câu văn hay và các lỗi cần khắc phục, tự sửa được lỗi.	
* Cách tiến hành:	
a) Nhận xét về kết quả bài làm. + Ưu:	- HS lắng nghe.
.....	
+ Khuyết:	- Lắng nghe.
.....	
b) Thông báo cụ thể những bài: HHT: ; HT:; CHT:	
c) Hướng dẫn HS sửa một số lỗi điển hình:	
c. Hướng dẫn HS chữa bài: - Trả vở - Yêu cầu HS đọc bài và tự sửa lỗi - Yêu cầu HS dò lại việc sửa lỗi của bạn	- Nhận vở - Đọc bài và sửa vào phiếu học tập riêng. - Từng cặp HS đổi vở dò bài cho nhau

<ul style="list-style-type: none"> - Đọc một số đoạn văn hay, bài văn hay - Hướng dẫn HS tìm ra câu văn hay, cái đáng học tập thông qua bài văn của bạn. - Yêu cầu HS viết lại câu văn (đoạn văn) viết chưa hay trong bài làm. - Yêu cầu HS trình bày câu văn (đoạn văn) viết lại <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước lớp - Tự sửa cá nhân và đọc trước lớp - Tiếp tục sửa chữa các lỗi sai - Viết lại các câu văn chưa ưng ý để bài văn hay hơn.
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

BẠN CÓ BIẾT CÁC BỆNH VỀ DINH DƯỠNG? (TIẾT 2)

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

PHÒNG MỘT SỐ BỆNH DO THIẾU CHẤT DINH DƯỠNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng gây nên và cách phòng tránh một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng:

2. Kỹ năng

- Cùng bố mẹ theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em và cho chính bản thân mình bằng chế độ ăn uống hợp lý, bổ sung đầy đủ dinh dưỡng

3. Thái độ

- Có ý thức ăn uống đầy đủ các thức ăn để có đủ chất dinh dưỡng.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- GV: - Các hình minh họa trang 26, 27 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: - Tranh, ảnh về các bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.
- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Khởi động (5p)

- + *Hãy nêu các cách để bảo quản thức ăn?*
- + *Theo em, tại sao những cách bảo quản thức ăn (Uớp lạnh, muối, nướng, phơi khô, ...) lại giữ thức ăn được lâu hơn?*
- GV nhận xét, khen/ động viên.

- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét
- + *Uớp lạnh, muối, nướng, phơi khô, ...*
- + *Vì những cách này làm ngưng lại hoạt động của các loại vi khuẩn*

2. Bài mới: (30p)

* **Mục tiêu:** - Biết một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng gây nên và cách phòng tránh một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng:

* **Cách tiến hành:** Cá nhân-Nhóm- Lớp

HD1: Nhận dạng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng. Nguyên nhân gây bệnh:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 26 / SGK và tranh ảnh do mình sưu tầm được, sau đó trả lời các câu hỏi:
- + *Người trong hình bị bệnh gì? Những dấu hiệu nào cho em biết bệnh mà người đó mắc phải?*
- + *Nêu nguyên nhân dẫn đến các bệnh trên?*

***GV:** *Trẻ em không được ăn đầy đủ lượng và chất, đặt biệt thiếu chất đạm sẽ bị suy dinh dưỡng. Nếu thiếu vi-ta-min D sẽ bị còi xương (H1). Nếu thiếu i- ốt, cơ thể phát triển chậm, kém thông minh, dễ bị bướu cổ (H2).*

HD2: Cách phòng bệnh do ăn thiếu chất dinh dưỡng:

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:
- + *Ngoài các bệnh còi xương, suy dinh dưỡng, bướu cổ em còn biết những bệnh nào do thiếu dinh dưỡng?*
- + *Nêu cách phát hiện và cách để phòng?*

Nhóm 2- Lớp

- HS quan sát. Thảo luận theo nhóm 2.
- Báo cáo kết quả dưới sự điều hành của TBHT
- + **Hình 1:** *Bị suy dinh dưỡng. Cơ thể em bé rất gầy, chân tay rất nhỏ.*
- + **Hình 2:** *Bị bệnh bướu cổ, cổ bị lồi to.*
- + *Do không được ăn đầy đủ lượng và chất.*
- HS quan sát và lắng nghe.

Nhóm 4 – Lớp

- Nhóm 4 thảo luận- Chia sẻ trước lớp
- + *Các bệnh như: quáng gà, khô mắt, bệnh phù, chảy máu chân răng.*
- + *Cách phát hiện: Mắt kém, chân tay phù, chân răng dễ bị chảy máu.*
- + *Cách phòng: cần ăn đủ lượng, đủ*

<p>- GV nhận xét, kết luận. Lưu ý với các gia đình có em bé, HS cần cùng bố mẹ theo dõi cân nặng, chiều cao và khám dinh dưỡng định kì cho bé</p> <p>HD3: Trò chơi: Kết nối</p> <p>Bước 1: Tổ chức:</p> <p>- GV chia lớp làm 2 đội: Mỗi đội cử ra một đội trưởng, rút thăm xem đội nào được nói trước.</p> <p>Bước 2: GV nêu cách chơi và luật chơi. VD: Đội 1 nói “thiếu chất đạm”. Đội 2 phải trả lời nhanh” sẽ bị suy dinh dưỡng”. Tiếp theo, đội 2 lại nêu, “thiếu i- ốt”. Đến đội 1 phải nói được tên bệnh “sẽ bị bướu cổ”. Trường hợp đội 1 nói sai đội 2 sẽ được ra câu đố.</p> <p>Chú ý: Cũng có thể nêu tên bệnh và đội kia phải nói được là do thiếu chất gì.</p> <p>- Kết thúc trò chơi, GV khen/ động viên.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p><i>chất dinh dưỡng, đối với trẻ cần theo dõi cân nặng thường xuyên, ...</i></p> <p>- Lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">Cả lớp</p> <p>- HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV</p> <p>- Ghi nhớ một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng và cách phòng bệnh thiếu dinh dưỡng</p> <p>- Suy tầm tranh ảnh về bệnh do thiếu dinh dưỡng.</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 12 tháng 10 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết thêm được một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực - Tự trọng

2. Kỹ năng

-Bước đầu biết xếp các từ Hán - Việt có tiếng “trung” theo hai nhóm nghĩa (BT3) và đặt câu được với một từ trong nhóm (BT4).

- Tìm được danh từ theo yêu cầu và đặt câu với danh từ đó

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài..

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập, từ điển, bảng phụ.

- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) + <i>Thế nào là DT chung, DT riêng.</i> + <i>Lấy VD về DT chung, DT riêng</i> - Nhận xét, khen/ động viên. - Dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời-nhận xét - HS trả lời - 2 HS lên bảng viết danh từ.
2. Hoạt động thực hành (30p) * Mục tiêu: - Biết thêm được một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực - Tự trọng; bước đầu biết xếp các từ Hán - Việt có tiếng “trung” theo hai nhóm nghĩa và đặt câu được với một từ trong nhóm * Cách tiến hành:	
Bài tập 1: - Gọi đại diện lên trình bày. - GV và các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV chốt lại lời giải đúng, cùng HS giải nghĩa một số từ: + <i>Em hiểu thế nào là tự kiêu? tự ái?</i>	Nhóm 2- Lớp - HS đọc to, cả lớp theo dõi. - Thảo luận cặp đôi và làm bài. - Đại diện 3 nhóm lên trình bày bài. - Cả lớp chữa bài theo lời giải đúng những từ điền đúng: tự trọng, tự kiêu, tự ti, tự tin, tự ái, tự hào. + <i>Tự kiêu: Tự cho mình giỏi hơn người khác nên coi thường người khác</i> + <i>Tự ái: tự cảm thấy ngại ngùng, xấu hổ về bản thân</i> - HS đọc lại đoạn văn sau khi điền hoàn chỉnh
Bài tập 2: - Tổ chức thi đua giữa 2 đội chơi dưới hình thức sau: Đội 1: Đưa ra từ.	Nhóm- Lớp - HS làm bài vào VBT- Chia sẻ nhóm đôi- Chia sẻ lớp.

Đội 2: Tìm nghĩa của từ.
(Sau lần 1 đổi lại. Đội 2 có thể đưa ra nghĩa của từ để đội 1 tìm từ)

- Nhận xét, khen/ động viên

Bài tập 3:

- Phát giấy, bút dạ và y/c các nhóm làm bài.
- Y/c nhóm nào làm xong trước lên dán phiếu và trình bày.
- Y/c các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV kết luận lời giải đúng.
- a) Trung có nghĩa là “ở giữa”.
- b) Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”

- Gọi hs đọc lại hai nhóm từ.

Bài tập 4:

- HS tiếp nối đặt câu theo nhóm của mình. Nhóm nào đặt được nhiều câu đúng là thắng cuộc.

- GV nhận xét, tuyên dương những HS đặt câu hay.

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

Đ/a:

- + Một lòng một dạ gắn bó với lý tưởng, tổ chức hay người nào đó là: *Trung thành*.
- + Một lòng một dạ vì việc nghĩa là: *Trung nghĩa*.
- + Ngay thẳng, thật thà là: *trung thực*.
- + Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi là: *trung kiên*.
- + Ân ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một là: *trung hậu*.

Nhóm 2- Lớp

- Hoạt động trong nhóm.

- Các nhóm lên trình bày.
- Các nhóm khác n.xét và bổ sung.
- Các nhóm so sánh và chữa bài.

Trung có nghĩa là “ở giữa”	Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”
Trung thu Trung bình Trung tâm	Trung thành Trung nghĩa Trung kiên Trung trực Trung hậu

- Hs suy nghĩ, đặt câu.

+ Bạn Tuấn là học sinh trung bình của lớp.

+ Thiếu nhi ai cũng thích tết trung thu.

.....

- Lắng nghe và ghi nhớ.

- Ghi nhớ các từ ngữ thuộc chủ điểm

- Tìm thêm các câu thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điểm

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 30: PHÉP TRỪ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Củng cố kiến thức về phép trừ các số có 6 chữ số

2. Kỹ năng

- HS thực hiện thành thạo phép tính trừ có nhớ và không nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

3. Thái độ

- Tính chính xác, cẩn thận, làm việc nhóm tích cực

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm : BT1, BT2 (dòng 1), BT3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Vẽ sẵn sơ đồ bài 3 trên bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở BT, bút, sgk

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV dẫn vào bài mới	- HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN
2. Hình thành kiến thức mới: (15p) * Mục tiêu: Biết đặt tính và biết thực hiện phép tính trừ các số đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp. * Cách tiến hành: - GV viết lên bảng hai phép tính trừ 865279 – 450237 647253 – 285749 - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính. - GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét bài làm của hai bạn trên bảng cả về cách đặt tính và kết quả tính. + <i>Em hãy nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính của mình ?</i> -GV tổng kết, chuyển hoạt động	-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào nháp – Chia sẻ nhóm 2 -HS nêu nhận xét. + <i>Đặt tính: Ta thực hiện đặt tính sao cho các hàng đơn vị thẳng cột với nhau.</i> + <i>Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái..</i>

3. Hoạt động thực hành: (15p)

* **Mục tiêu:** Đặt tính và tính chính xác kết quả các phép tính. Vận dụng giải các bài toán liên quan

* **Cách tiến hành:**

Bài 1.

- GV yêu cầu HS tự đặt tính và thực hiện phép tính.

+ *Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một số phép tính trong bài.*

- GV nhận xét, đánh giá.

Bài 2 (dòng 1) Với HSNK y/c hoàn thành cả bài

Gv gọi HS đọc yêu cầu đề.

-GV theo dõi, giúp đỡ những HS chưa hoàn thành.

- Nhận xét

- Lưu ý HS những TH trừ có nhớ nhiều lần.

Bài 3

-GV gọi 1 HS đọc đề bài.

Bài 4 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

4. HD ứng dụng (1p)

- Cá nhân- Chia sẻ lớp

-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.

$$\begin{array}{r} 987\ 864 \\ \underline{783\ 251} \\ 204\ 613 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 839\ 084 \\ \underline{246\ 937} \\ 592\ 147 \end{array}$$

- Làm bài và kiểm tra bài của bạn
- HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính:

Cá nhân- Nhóm 2- Lớp

- HS đọc yêu cầu đề toán

-2 em lên bảng thực hiện, lớp làm bảng con.

$$\begin{array}{r} 4\ 8\ 600 \\ - \quad \underline{9\ 455} \\ 39\ 145 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 65\ 102 \\ - \quad \underline{13\ 859} \\ 51\ 243 \end{array}$$

- HS lên làm và thực hiện đặt tính:

$$80000 - 48765 = 31235 \qquad 941302 - 298764 = 642538$$

Cá nhân –Nhóm 2 – Lớp

-HS đọc.

- HS làm bài cá nhân- Chia sẻ nhóm 2

- 1 HS làm bảng lớp

Bài giải

Quãng đường xe lửa từ Nha Trang đến TP. Hồ Chí Minh dài:

$$1\ 730 - 1\ 315 = 415 \text{ (km)}$$

Đáp số: 415 km

- HS làm bài vào vở Tự học

Bài giải

Năm ngoái trồng được số cây là:

$$214\ 800 - 60\ 600 = 154\ 200 \text{ (cây)}$$

Cả hai năm trồng được số cây là:

$$214\ 800 + 154\ 200 = 369\ 000 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 369 000 cây

- Hoàn thiện vở BTT